

Số: 11 /KL-TTr

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Hành chính đối với Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh**

Thực hiện Quyết định số 198/QĐ-TTr ngày 25/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra hành chính đối với Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại đơn vị từ ngày 30/10/2024;

Nội dung thanh tra gồm: Thực hiện quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; công tác dạy thêm học thêm; thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ; trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý tài sản công từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra theo Quyết định số 198/QĐ-TTr ngày 25/10/2024; ý kiến giải trình của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh tại Báo cáo số 02/BCTTr-NCT ngày 09/01/2025,

Thanh tra Sở GDĐT kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

1. Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Chí Thanh được thành lập tại Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ tọa lạc Km82, Quốc lộ 27, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; website đơn vị: <http://c3.nguyenchithanh.daklak.edu.vn>. Trường thuộc loại hình trường công lập, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) của trường tính đến tháng 10/2024 gồm: 40 biên chế. Trong đó: CBQL: 03; GV: 31 (cả hợp đồng); NV: 7. GV đạt chuẩn: 100%, trong đó: trên chuẩn: 23,33% (07 thạc sỹ); tỉ lệ GV/lớp: 2,07.

Nhà trường có 05 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán-Tin: 06 GV; Tổ Lý-Hóa-Sinh: 06 GV; Tổ Ngữ văn 06 GV; Tổ Sử-Địa-GDTC: 06 GV; Tổ Ngoại ngữ-GDKTPL-GDQPAN: 06 GV và Tổ Văn phòng: 07 NV; Ngoài ra còn có Tổ Tư vấn hỗ trợ HS, pháp chế truyền thông: 12 người. Các đoàn thể khác: Chi bộ Đảng gồm có 15 đảng viên; Công đoàn cơ sở gồm có 36 công đoàn viên, chia thành 03 tổ công đoàn; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm có 448 đoàn viên, chia làm 15 Chi đoàn (Chi đoàn học sinh: 14; Chi đoàn GV: 01).

3. Tổng số học sinh (HS) đến tháng 10/2024: 531 em, biên chế thành 14 lớp. Chia ra: Khối 10: 5 lớp (214 HS); Khối 11: 5 lớp (171 HS); Khối 12: 4 lớp (146 HS); HS nữ: 270 (50,9%); HS dân tộc thiểu số: 471 (88,7%); Tỉ lệ HS/lớp: 37,9.

- Khối lớp 10, năm học 2024-2025 gồm 10 lớp chia làm 02 tổ hợp môn: Tổ hợp 1: 02 lớp (Lý-Hóa-Sinh-Tin); Tổ hợp 2: 03 lớp (Địa-GDKT&PL-Công nghệ-Tin).

- Xếp loại HS năm học 2023-2024 như sau:

Khối	Số lượng HS	% Học lực					% Hạnh kiểm			
		Tốt (G)	Khá	TB	CD (yếu)	Kém	Tốt	Khá	TB	CD (Yếu)
Lớp 10	182	7,14	37,91	50,0	4,95	0,0	79,12	16,68	4,4	0,0
Lớp 11	149	18,12	38,26	42,28	1,34	0,0	81,21	13,42	4,03	1,34

Lớp 12	152	19,08	59,87	21,05	0,0	0,0	98,03	1,97	0,0	0,0
--------	-----	-------	-------	-------	-----	-----	-------	------	-----	-----

Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp THPT năm 2024: 100%. HS ở lại lớp: 1,86% (9/483 của khối 10,11); Tỷ lệ HS bỏ học: 1,9% (10/526 em).

4. Nhà trường có diện tích khuôn viên: 12.000 m<sup>2</sup>. Cơ sở vật chất (CSVC) gồm: 16 phòng học (kiên cố), 02 phòng tin học, 04 phòng thiết bị, 05 phòng sinh hoạt bộ môn, khu Nhà hành chính, phòng Y tế, Thư viện, 01 phòng học Tiếng Anh. Ngoài ra, có 02 nhà để xe (01 nhà cho HS, 01 nhà cho GV), 07 nhà vệ sinh (02 cho HS, 05 cho GV) và hệ thống phòng cháy chữa cháy, nước sạch tương đối đảm bảo HS sử dụng trực tiếp.

5. Một số thành tích nổi bật của nhà trường những năm học gần đây: 01 giải Khuyến khích tại Hội thao GDQP-AN toàn quốc Lần thứ VI (tại Cần Thơ), 01 Huy chương Đồng tại Hội khỏe phù đồng Toàn quốc lần thứ X môn bóng đá Nữ (tại Hải Phòng); Dự án khoa học kỹ thuật (KHKT) tham gia dự thi cấp tỉnh: 02 giải Ba, 01 giải Tư, HSG cấp tỉnh: 7 giải (1 Nhì, 2 Ba và 4 KK), Hội thao GDQPAN: 15 giải (2 Xuất sắc, 4 Nhất, 4 Nhì, 6 Ba); Thi Olympic truyền thống 10/3: 3 huy chương (1 Bạc, 2 Đồng), Giai điệu Tuổi hồng: 01 KK.

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

#### 1.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo, quy định về chuyên môn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT<sup>1</sup> tỉnh Đắk Lắk.

#### 1.2. Tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện của đơn vị

##### a) Việc sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách, file lưu trữ

Qua kiểm tra, xác minh trực tiếp các loại hồ sơ, sổ sách, file lưu trữ và trao đổi với các bộ phận của nhà trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tại đơn vị đã thực hiện cơ bản đầy đủ theo quy định của ngành giáo dục.

<sup>1</sup> - Năm học 2022-2023: Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đã sửa đổi và bổ sung một số nội dung đối với môn học Lịch sử; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS THCS và THPT; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 269/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 24/02/2023 hướng dẫn tổ chức lựa chọn SGK lớp 4, 8, 11 chuẩn bị triển khai năm học 2023-2024; Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 23/5/2022 về Hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1428/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 15/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm 2022-2023 đối với giáo dục trung học; Công văn số 1511/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và KHGD nhà trường; Công văn số 1334/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/10/2022 về hướng dẫn triển khai giáo dục Nghề phổ thông năm học 2022-2023; Công văn số 1727/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/10/2022 về hướng dẫn thành lập và sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 82/KH-SGDĐT ngày 11/11/2022 về Bồi dưỡng GV và CBQL cơ sở giáo dục trung học thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2022.

- Năm học 2023-2024: Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 3/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và các văn bản liên quan khác.

- Năm học 2024 - 2025: Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1524/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 19/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2024-2025; Công văn số 1442/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Kế hoạch số 93/KH-SGDĐT ngày 16/10/2024 về tổ chức cuộc thi nghiên cứu KHKT; Công văn số 1630/SGDĐT-QLCLCNTT ngày 07/10/2024 của Sở GDĐT và các văn bản liên quan khác.

*b) Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình giáo dục*

- Hằng năm, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD), phù hợp với điều kiện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới sách giáo khoa (SGK), Chương trình GDPT 2018. Từ đó, chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc thù từng tổ, nhóm và triển khai đến từng GV. Các KHGD, hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học (KHDH) của GV được xây dựng theo từng tháng của năm học, được thảo luận, thống nhất của GV trong tổ, nhóm chuyên môn nhằm thực hiện hiệu quả các PPDH tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS. Các kế hoạch của tổ chức, đoàn thể, tổ chuyên môn đã được lãnh đạo đơn vị phê duyệt để thực hiện, đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện nội dung chương trình, KHDH đúng theo khung thời gian chương trình năm học của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở GDĐT; chủ động tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm tình hình; bám sát các yêu cầu và nhiệm vụ dạy học theo KHDH; thực hiện nghiêm túc, chương trình, KHGD nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học lựa chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; các hoạt động củng cố để HS hoàn thành nội dung học tập; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Nhà trường chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể thành lập được 03 Câu lạc bộ (CLB) học tập và năng khiếu: CLB Tiếng Anh, CLB Văn học, CLB Thể dục thể thao.

*c) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học*

- Hiện nay, các điều kiện về CSVC phục vụ cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng. Vì vậy, việc triển khai các tiết dạy áp dụng kỹ thuật dạy học, ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp, hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất HS cơ bản đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch về đổi mới công tác quản lý và phương pháp dạy học (PPDH), triển khai đến các tổ chuyên môn, văn phòng để thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Hằng năm nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng tổ chức các hoạt động ngoại khóa (Tổ Tiếng Anh do thiếu GV nên không triển khai được) để nâng cao chất lượng giáo dục, tạo sân chơi bổ ích, nhằm đa dạng hóa các hình thức dạy học và nâng cao phẩm chất năng lực, rèn luyện kỹ năng mềm cho các em HS.

- Trong quá trình xây dựng KHGD, kế hoạch bài dạy, các tổ, nhóm chuyên môn và mỗi GV đã thực hiện bảo đảm được các yêu cầu về PPDH, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học (TBDH) và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong quá trình dạy học; bảo đảm đủ thời gian để HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, chú trọng về nội dung kiến thức trọng tâm. Tiến trình dạy học của mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà HS phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS.

Đối với bộ môn Tiếng Anh, tổ chuyên môn đã tích cực đổi mới PPDH, chú trọng rèn luyện toàn diện 04 kỹ năng. Đặc biệt, tổ chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

*d) Hoạt động nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn và chất lượng giáo dục của nhà trường*

- Tổ chuyên môn xây dựng KHDH dạy học phù hợp tinh giản theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT. Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch

bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu, kém trong nhà trường; ban hành kế hoạch để tuyển chọn và bồi dưỡng HSG và KHKT. Các tổ/nhóm chuyên môn cơ bản đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo quy định; các buổi sinh hoạt đã từng bước chú trọng đến việc nghiên cứu bài học theo từng chủ đề dạy học nhằm phát huy các phẩm chất, năng lực của HS.

- Hằng năm, nhà trường đều triển khai cuộc thi KHKT; triển khai kế hoạch viết sáng kiến kinh nghiệm. Xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn bồi dưỡng thường xuyên trực tuyến cho các tổ chuyên môn do Bộ GDĐT tổ chức (100% GV tham gia và được đánh giá đạt), cử các GV cốt cán tham gia bồi dưỡng thường xuyên trực tiếp do Sở GDĐT tổ chức và triển khai lại trong các tổ chuyên môn.

- Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường, các phụ lục kèm theo Công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng KHDH các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, KHGD của GV, kế hoạch bài dạy.

*e) Thực hiện quy chế về kiểm tra, đánh giá và xếp loại HS*

- Nhà trường đã tổ chức kiểm tra và chấm tập trung (đối với các môn trắc nghiệm được chấm bằng máy) các bài kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ; thực hiện xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo hướng dẫn.

- Đối với khối 12, tổ chức 02 lần thi thử tốt nghiệp THPT/năm để đánh giá năng lực học tập, sau kiểm tra tiến hành thống kê, phân tích kết quả thi thử, qua đó có sự điều chỉnh việc ôn tập cho HS khối 12 đạt kết quả tốt, góp phần tăng tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT.

- Đối với đánh giá và xếp loại HS: Năm 2022-2023, thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (đối với khối 10), Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT (đối với khối 11,12); Năm 2023-2024, thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (đối với khối 10,11), Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT (đối với khối 12) và năm 2024-2025, thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT (đối với HS toàn trường).

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

*g) Sử dụng thiết bị dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học*

- Đơn vị đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu trong toàn ngành; tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Hiện nay, nhà trường đã xây dựng, ban hành và thực hiện việc quản lí, lưu trữ, kiểm tra hồ sơ, KHGD bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống eDoc.

- Các tổ chuyên môn và GV tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng đồ dùng dạy học. Ngoài thiết bị sẵn có, GV đã tự thiết kế làm đồ dùng dạy học, sử dụng vào tiết dạy để tăng hiệu quả của giờ dạy.

- Nhà trường đã xây dựng và bổ sung, củng cố hệ thống thông tin liên lạc hằng năm, như triển khai tin nhắn SMAS (100% HS tham gia); đã và đang triển khai hệ thống học bạ điện tử, chữ ký số cho các khối 10, 11 năm học 2023-2024 và cả 3 khối trong năm học 2024-2025.

**2. Tổ chức lựa chọn SGK và triển khai Chương trình GDPT 2018**

## 2.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Nhà trường đã lưu trữ và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp, các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh Đắk Lắk và Sở GDĐT Đắk Lắk<sup>2</sup> trong các năm học về Chương trình GDPT 2018 và lựa chọn SGK đến CBQL, GV, NV, HS và Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) trong toàn trường. Các văn bản được lưu trữ theo từng năm học tương đối khoa học, hệ thống; hồ sơ được lưu trữ theo năm học có đầy đủ theo danh mục lưu hồ sơ.

Quản triệt kịp thời các văn bản cấp trên trong Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động đầu năm học; các cuộc họp cơ quan; sinh hoạt tổ chuyên môn; các cuộc họp phụ huynh, sau đó ban hành các văn bản của chuyên môn nhà trường để thực hiện những nội dung chỉ đạo.

## 2.2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện<sup>3</sup>; các tổ chuyên môn tổ chức họp để triển khai kế hoạch thực hiện việc đề xuất lựa chọn SGK; GV đọc, nghiên cứu, nhận xét bản mẫu SGK; Tổ chuyên môn tổ chức họp để thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK cho mỗi môn học.

- Nhà trường tổ chức cuộc họp với thành phần dự họp gồm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và đại diện Ban đại diện CMHS để thảo luận, đánh giá SGK trên cơ sở danh mục SGK do các tổ chuyên môn đề xuất; lựa chọn một SGK/môn học; tổng hợp đầy đủ danh mục SGK do đơn vị đề xuất lựa chọn gửi về Sở GDĐT.

<sup>2</sup> - Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về việc đổi mới chương trình SGK GDPT 2018; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về việc điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình SGK GDPT mới theo Nghị quyết số 88; Chỉ thị số 16/CT/TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 18/06/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới Chương trình SGK GDPT 2018; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình GDPT 2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 về việc phê duyệt SGK lớp 11 sử dụng trong cơ sở GDPT; Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 của Bộ GDĐT Phê duyệt danh mục SGK lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT; Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1834/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 16/8/2022 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 1780/KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về công tác tuyển sinh lớp 10.

- Quyết định số 1834/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 16/8/2022 về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 11780/KH-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về công tác tuyển sinh lớp 10; Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 15/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm 2022-2023 đối với giáo dục trung học; Công văn số 1511/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược và KHGD nhà trường; Công văn số 1727/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 20/10/2022 về việc hướng dẫn thành lập và sinh hoạt tổ chuyên môn từ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 82/KH-SGDĐT ngày 11/11/2022 về Bồi dưỡng GV và CBQL cơ sở giáo dục trung học thực hiện Chương trình GDPT 2018 năm 2022; Quyết định số: 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, GDPT và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”; Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT “Về thực hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 227/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 17/02/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 10 kể từ năm học 2022-2023; Công văn số 620/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 17/04/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 11 kể từ năm học 2023-2024 và các văn bản liên quan khác.

<sup>3</sup> Quyết định số 25/QĐ-NCT ngày 22/3/2023 về việc thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 11 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 20/KH-NCT ngày 25/02/2023; Kế hoạch số 35/KH-NCT ngày 15/5/2023; Kế hoạch số 35/KH-NCT ngày 24/4/2024 về việc thực hiện lựa chọn SGK lớp 12, năm học 2024-2025; Quyết định số 40/QĐ-NCT ngày 24/4/2024 về việc thành lập Hội đồng chọn SGK lớp 12 năm học 2024-2025; Quyết định số 41/QĐ-NCT ngày 24/4/2024 về việc thành lập tổ thẩm định hồ sơ lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 01/KH-HĐSGK ngày 24/04/2024 của Hội đồng lựa chọn SGK Trường THPT Nguyễn Chí Thanh về việc thực hiện lựa chọn SGK lớp 12, năm học 2024-2025; Thông báo số 01/TB-HĐSGK ngày 02/5/2024 của Hội đồng lựa chọn SGK Trường THPT Nguyễn Chí Thanh về việc thay đổi thời gian tổ chức thực hiện lựa chọn SGK lớp 12 năm học 2024-2025. Kế hoạch số 01/KH-NCT ngày 25/8/2022 về giáo dục năm học 2022-2023 trong đó nhấn mạnh việc triển khai Chương trình GDPT 2018 cho năm học 2022-2023 (đối với lớp 10); Kế hoạch số 01/KH-NCT ngày 25/8/2023 về giáo dục năm học 2022-2023 trong đó nhấn mạnh việc triển khai Chương trình GDPT 2018 cho năm học 2023-2024 (đối với lớp 10,11); Kế hoạch số 01/KH-NCT ngày 25/8/2024 về giáo dục năm học 2024-2025 trong đó nhấn mạnh việc triển khai Chương trình GDPT 2018 cho năm học 2022-2023 (đối với toàn trường) và các văn bản liên quan khác.

### 2.3. Triển khai Chương trình GDPT 2018

- Tiến hành rà soát đội ngũ CBQL, GV; ưu tiên bố trí, sắp xếp đội ngũ GV hiện có đảm bảo đủ số lượng GV theo định mức quy định; hiện nay nhà trường còn thiếu nhiều vị trí việc làm ảnh hưởng lớn đến công tác chuyên môn và nghiệp vụ; các tổ chuyên môn xây dựng KHGD bộ môn và kế hoạch bài dạy của GV theo đúng quy định.

- Đối với nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) lớp 10, nhà trường đã triển khai dạy học với số tiết 04 tiết/tuần cho kịp tiến độ cả năm học 35 tiết. Năm 2023-2024 nhà trường tiếp tục triển khai dạy GDĐP cho Khối 10 từ đầu Học kỳ I với số tiết 02 tiết/tuần; riêng khối 11, Nhà trường đã triển khai dạy học với số tiết 08 tiết/tuần cho kịp tiến độ cả năm học 35 tiết.

- Nhà trường đã chủ động triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo các biện pháp, giải pháp nhằm hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học; thực hiện kiểm tra, đánh giá HS học Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT. CSVC, TBDH của Nhà trường được quan tâm quy hoạch, đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

### 3. Công tác dạy thêm, học thêm

#### 3.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Đơn vị thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm (DTHT) của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk<sup>4</sup>

#### 3.2. Việc tổ chức, triển khai của đơn vị

Từ năm học 2022-2023, đơn vị đã xây dựng các kế hoạch và quyết định về quản lý DTHT trong nhà trường<sup>5</sup>.

#### 3.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

Năm học	Tổng số HS	Số lớp	Tiết dạy	Môn dạy
2022-2023	142 (Khối 12)	04	15 tiết/tuần	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDCD
2023-2024	152 (Khối 12)	04	15 tiết/tuần	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và tổ hợp KHTN, KHXH
2024-2025	Tại thời điểm thanh tra, nhà trường đang triển khai, chưa thực hiện việc dạy học			

Mức thu, chi tiền DTHT thực hiện theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh; Nhà trường thực hiện chế độ miễn giảm đối với HS mồ côi cả cha lẫn mẹ, con gia đình chính sách, HS thuộc diện hộ nghèo và các trường hợp đặc biệt khó khăn.

### 4. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

#### 4.1. Thực hiện quy chế dân chủ

##### a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

<sup>4</sup> Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về DTHT; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc công bố hết hiệu lực các điều: 6,8,9,10,11,12,13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về DTHT; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Quy định về DTHT, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 919/SGDĐT-GDTrH, ngày 29/6/2017 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn quản lý hoạt động DTHT; Công văn số 1594/SGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2019 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc thực hiện quy định DTHT; Công văn số 1774/SGDĐT-GDTrH ngày 18/11/2020 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn hoạt động DTHT kể từ năm học 2020-2021.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 11/KH-NCT ngày 20/9/2022 về việc tổ chức DTHT trong nhà trường học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 20/KH-NCT ngày 07/10/2023 về việc tổ chức DTHT trong nhà trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 05/KH-NCT ngày 17/10/2024 về việc tổ chức DTHT trong nhà trường học năm học 2024-2025; Quyết định số 19/QĐ-NCT ngày 20/9/2022 về việc thành lập Ban quản lý DTHT năm học 2022-2023; Quyết định số 22/QĐ-NCT ngày 07/10/2023 về việc thành lập Ban quản lý DTHT năm học 2023-2024; Quyết định số 24/QĐ-NCT ngày 17/10/2024 về việc thành lập Ban quản lý DTHT năm học 2024-2025.

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của các cấp và chỉ đạo của Sở GDĐT<sup>6</sup> về thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra.

*b) Việc tổ chức thực hiện của đơn vị*


Trên cơ sở văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế tại đơn vị, đầu mỗi năm học, nhà trường đã rà soát, xây dựng QCDC, các văn bản phối hợp với các tổ chức trong nhà trường (Hội đồng trường, Công đoàn trường, Ban TTND trường, ...) hướng dẫn thực hiện QCDC kịp thời.

- Đơn vị đã triển khai tương đối đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định cấp trên liên quan đến thực hiện việc QCDC, công khai đến toàn thể CBQL, GV, NV và CMHS thông qua các cuộc họp nhà trường, Hội nghị CMHS; triển khai tại bảng tin hoạt động, đăng website, qua các buổi chào cờ đầu tuần. Ban hành quy chế làm việc của trường, kế hoạch thực hiện QCDC, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm; xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Nhà trường và Công đoàn cơ sở theo các năm học.

- Nhà trường cụ thể hóa các quy chế, quy định và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC trong nhà trường. Đồng thời, phát huy vai trò của Công đoàn cơ sở và Ban TTND trong việc thực hiện, kiểm tra, giám sát, thực hiện nội quy, quy chế, nghị quyết của cơ quan hằng năm; thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến, xây dựng khối đoàn kết trong đơn vị; việc đánh giá, xếp loại đội ngũ được thực hiện công bằng, khách quan và thực hiện chế độ khen thưởng, giải quyết các chính sách nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện quy định công khai: Các nội dung đảm bảo theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân.

- Đơn vị đã thực hiện rà soát, báo cáo số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, bổ sung quy hoạch nhân sự đối với CBQL; đề xuất tuyển dụng GV, NV còn thiếu theo vị trí việc làm trong chỉ tiêu biên chế được phân bổ hằng năm của Sở GDĐT.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; công tác quy hoạch đào tạo sau đại học đảm bảo, tổ chức đánh giá CBQL, viên chức đảm bảo theo quy định Luật viên chức; triển khai tự đánh giá, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV theo quy định. Thực hiện chế độ chính sách, tiền lương đối với CBQL, GV và NLĐ kịp thời, đảm bảo theo quy định. 

<sup>6</sup> - Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 09b/NQ-BCH ngày 23/8/2016 của Hội nghị lần thứ 8 BCH Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (Khóa XI) về Công đoàn tham gia xây dựng và thực hiện QCDC của ở cơ sở trong tình hình mới; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;  
- Hướng dẫn số 495/HD-SGDĐT-TCCB ngày 22/4/2016 của Sở GDĐT về hướng dẫn tiếp tục thực hiện QCDC ở cơ sở; Công văn số 1348/SGDĐT-KHTC ngày 27/9/2018 của Sở GDĐT về việc thực hiện báo cáo quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk quản lý; Hướng dẫn số 1088/HD-SGDĐT ngày 15/7/2022 về hướng dẫn công tác quy hoạch CBQL các đơn vị trực thuộc, Công văn số 275/SGDĐT-TCCB ngày 12/3/2018 về việc triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ theo quy hoạch.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, nâng cao trình độ trên chuẩn, bồi dưỡng lý luận chính trị; CBQL, GV tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn hằng năm để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo theo quy định. Tham mưu thẩm định biên chế; rà soát điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện tinh giản biên chế hằng năm theo kế hoạch chung của ngành, Sở GDĐT.

*c) Kết quả thực hiện của đơn vị*

- Thực hiện QCDC thông qua việc công khai thông tin CSVC; đội ngũ nhà giáo, CBQL, NV; tài chính; trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội... trong các cuộc họp CMHS đầu năm, cuối năm học; thông báo tại các cuộc họp của đơn vị, thông báo trên website, bảng tin.

- Hằng năm, tổ chức Hội nghị CBVC và NLĐ theo hướng dẫn; xây dựng, phổ biến công khai và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị theo quy định; triển khai, thực hiện QCDC tại đơn vị<sup>7</sup>.

- Ban chấp hành (BCH) Công đoàn nhà trường đã phối hợp nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện QCDC, đồng thời ban hành văn bản phối hợp giữa BCH Công đoàn và lãnh đạo nhà trường trong thực hiện QCDC.

Năm học 2024-2025 (tại thời điểm thanh tra): Nhà trường đang tiếp tục triển khai và thực hiện công khai các nội dung theo quy định hiện hành.

**4.2. Công tác kiểm tra nội bộ**

*a) Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp*

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của Sở GDĐT về kiểm tra nội bộ (KTNB)<sup>8</sup>.

*b) Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị*

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý, trên tình hình thực tiễn của nhà trường đã ban hành các văn bản và tiến hành triển khai KTNB theo từng năm học<sup>9</sup>

<sup>7</sup> Quyết định số 02/QĐ/THPTNCT ngày 11/11/2021 ban hành Quy chế làm việc Trường THPT Nguyễn Chí Thanh; Quyết định số 12/QĐ/NCT ngày 11/11/2021 ban hành quy tắc ứng xử văn hóa của cán bộ, viên chức, người lao động và HS của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh; Quyết định số 09/QĐ-NCT ngày 31/8/2022 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh; Quyết định số 08/QĐ-NCT ngày 30/8/2022 về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện QCDC trường THPT Nguyễn Chí Thanh; Quyết định số 10/QĐ-NCT ngày 31/8/2023 về việc kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện QCDC trường THPT Nguyễn Chí Thanh; Kế hoạch số 18/KH-NCT ngày 05/10/2022 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC cơ sở năm học 2022-2023; Kế hoạch số 26/KH-NCT ngày 25/10/2023 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC cơ sở năm học 2023-2024; Kế hoạch số 11/KH-NCT ngày 23/9/2024 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC cơ sở năm học 2024-2025.

<sup>8</sup> Công văn số 1490/SGDĐT-TTr ngày 15/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2022-2023; Công văn số 1732/SGDĐT-TTr ngày 20/10/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác KTNB năm học 2023-2024; Công văn số 1514/SGDĐT-TTr ngày 18/9/2024 của Thanh tra Sở về việc hướng dẫn công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025 và các văn bản liên quan khác.

<sup>9</sup> - Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 01/KHKTrNB-NCT ngày 16/09/2022 của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh về Kế hoạch KTNB năm học 2022-2023; Kế hoạch số 02/KHKTrNB-NCT ngày 20/09/2022 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 8,9 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 03/KHKTrNB-NCT ngày 15/10/2022 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 10 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 024/KHKTrNB-NCT ngày 15/11/2022 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 11 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 05/KHKTrNB-NCT ngày 25/12/2022 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 12 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 06/KHKTrNB-NCT ngày 15/01/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 1, 2 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 07/KHKTrNB-NCT ngày 15/3/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 3 năm học 2022-2023; Kế hoạch số 08/KHKTrNB-NCT ngày 15/4/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 4, 5 năm học 2022-2023; Quyết định số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08/QĐKTrNB-NCT về việc thành lập Ban KTNB trường học năm học 2022-2023 và phân công nhiệm vụ ban KTNB tương ứng với các KH 01,02, 03 04, 05, 06, 07, 08/KHKTrNB-NCT.

- Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 04/KHKTrNB-NCT ngày 11/09/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 8,9 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 05/KH-KTNB-NCT ngày 11/09/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 06/KH-KTNB-NCT ngày 02/10/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 11 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 07/KH-KTNB-NCT ngày 02/11/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 12 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 08/KH-KTNB-NCT ngày 01/12/2023 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 1, 2 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 09/KH-KTNB-NCT ngày 02/01/2024 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 3 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 10/KH-KTNB-NCT ngày 04/3/2024 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 4, 5 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 11/KH-KTNB-NCT ngày 1/4/2024 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 4, 5 năm học 2023-2024; Quyết định số



### c) Kết quả thực hiện

Tổng số cuộc kiểm tra đơn vị đã thực hiện: 17 cuộc. Trong đó: Năm học 2022-2023: 07 cuộc; Năm học 2023-2024: 08 cuộc và năm học 2024-2025 (tại thời điểm thanh tra): 02 cuộc.

Nội dung các cuộc kiểm tra gồm: Hoạt động sư phạm nhà giáo; xây dựng KHGD của tổ chuyên môn, hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn; việc thu đầu năm, thực hiện chế độ cho HS, sử dụng CSVC phục vụ dạy học; Y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhà ăn, căn tin, nội trú; DTHT; hồ sơ công tác chủ nhiệm; công tác quản lý của Tổ Văn phòng công tác bảo vệ an ninh trật tự trường học, văn thư - lưu trữ; công tác kiểm tra cuối kì và xếp loại hạnh kiểm cuối kì. Quản lý sử dụng TBDH; QCDC, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác thi đua khen thưởng; hồ sơ phục vụ thi đua, xếp loại cán bộ, viên chức cuối năm, hồ sơ thi tốt nghiệp THPT.

## 5. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

### 5.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Nhà trường đã triển khai các văn bản về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và công tác phòng, chống tham nhũng<sup>10</sup> (PCTN) đến CBQL, GV, NV và NLĐ thông qua hình thức: họp cơ quan, hội nghị, họp chuyên đề, phổ biến dưới cờ; đăng tải lên trang thông tin của đơn vị, gửi nhóm zalo nội bộ đơn vị. Hồ sơ lưu trữ khoa học.

### 5.2. Việc tổ chức thực hiện của đơn vị

- Căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp, nhà trường đã ban hành các quyết định, quy chế tiếp công dân, tiếp nhận xử lý, giải quyết đơn KNTC và công tác PCTN<sup>11</sup> và tổ chức thực hiện theo kế hoạch, thực hiện báo cáo theo quy định.

- Nhà trường bố trí phòng tiếp công dân độc lập; trang bị cơ bản CSVC (bàn, tủ, ghế, quạt) phục vụ công tác tiếp công dân; có thực hiện mở sổ theo dõi tiếp công dân để ghi chép nội dung khi có công dân đến làm việc về nội dung KNTC, KNPA; niêm yết nội quy tiếp công dân theo quy định.

- Các nội dung về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; công tác PCTN luôn phổ biến quán triệt trong Hội nghị CBVC và NLĐ và giao ban đồng thời thực hiện đẩy mạnh công tác

01/QĐKTTrNB-NCT, 02, 05, 06, 07, 08, 09, 10/QĐ-KTNB-NCT về việc thành lập Ban KTNB trường học năm học 2022-2023 và phân công nhiệm vụ ban KTNB tương ứng với các KH 04/KHKTrNB-NCT, 05 06, 07, 08, 09, 10, 11/KH-KTNB-NCT

- Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 05/KHKTrNB-NCT ngày 07/09/2024 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Chí Thanh về Kế hoạch KTNB năm học 2024-2025; Kế hoạch số 01/KH-KTNB-NCT ngày 10/9/2024 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 8,9 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 02/KH-KTNB-NCT ngày 15/10/2022 về Kế hoạch tiến hành KTNB tháng 10,11 năm học 2024-2025; Quyết định số 01/QĐKTTrNB-NCT, 02, 03/QĐKTTrNB-NCT về việc thành lập Ban KTNB trường học năm học 2024-2025 và phân công nhiệm vụ thực KTNB tương ứng với các KH 05, 01, 02/KH-KTNB-NCT.

<sup>10</sup> Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật tố cáo; Luật PCTN; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 20/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở GDĐT từ năm học 2013-2014; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/01/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác PCTN, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 13/01/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SGDĐT ngày 07/02/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về công tác PCTN, tiêu cực năm 2024 và các văn bản liên quan khác.

<sup>11</sup> Quyết định số 22/QĐ-THPT-NCT ngày 16/11/2021 về việc ban hành nội quy tiếp công dân; Quyết định số 40/QĐ-NCT ngày 20/01/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo PCTN, tiêu cực năm 2023; Quyết định số 40/QĐ-NCT ngày 23/2/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo PCTN, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 23/KH-NCT ngày 16/01/2023 công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 37/KH-NCT ngày 22/02/2024 công tác PCTN, tiêu cực năm 2024.

tuyên truyền đến toàn thể CBQL, GV, NV nhận thức trách nhiệm của mình, góp phần PCTN, tiêu cực.

### 5.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

- Từ năm học 2022-2023 (đến thời điểm thanh tra) nhà trường báo cáo không tiếp nhận đơn thư KNTC, KNPA. Nhà trường chủ yếu tiếp nhận các thủ tục hành chính (chuyển trường, rút bằng tốt nghiệp, hướng dẫn và giải thích về chế độ chính sách cho HS).

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong cơ quan; việc thực hiện quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm và tại Bảng tin chung của nhà trường. Hằng năm nhà trường tiến hành kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ thể hiện tại Biên bản họp cơ quan ngày 30/12/2022 và ngày 29/12/2023) theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Huyện uỷ Lắc trong công tác PCTN, tiêu cực. Trong thời gian thanh tra, đơn vị báo cáo không có vụ việc xảy ra liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

## 6. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

### 6.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo về các khoản thu, chi ngoài ngân sách của Trung ương, UBND tỉnh và Sở GDĐT<sup>12</sup> và các văn bản về công tác quản lý, sử dụng tài sản công<sup>13</sup>.

<sup>12</sup> Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện CMHS; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản có liên quan khác.

- Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập năm học 2016 – 2017 và mức thu học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp tại các trường công lập trực thuộc tỉnh từ năm học 2016 - 2017 đến hết năm học 2020 – 2021; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về kéo dài đến hết năm học 2021-2022 đối với Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập năm học 2022-2023; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đến năm học 2023-2024;

- Kế hoạch số 03/SGDĐT ngày 18/1/2022 về công tác PCTN năm 2022; Công văn số 1364/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023; Công văn số 1374/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023-2024; Công văn số 1547/SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2023 về việc đính chính nội dung tại Công văn số 1547/SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023-2024.

<sup>13</sup> Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực GDĐT; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập năm học 2022 – 2023; Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức thu học phí năm học 2022 – 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đến năm học 2023-2024; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí từ năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, GDPT công lập trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1364/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022 – 2023; Công văn số 1374/SGDĐT-KHTC ngày 23/8/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023-2024; Công văn số 1547/SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc đính chính nội dung tại công văn số 1547/SGDĐT-KHTC ngày 25/9/2023 của Sở GDĐT Đắk Lắk về Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023-2024; Công văn số 1375/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2024 của Sở GDĐT Đắk Lắk về việc Hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 – 2025; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các văn bản quy định hiện hành và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư

## 6.2. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách

### a) Triển khai thực hiện của đơn vị

Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, nhà trường đã tổ chức Hội nghị CMHS các lớp đầu năm học, họp phụ huynh HS các lớp đầu năm học; họp Ban đại diện CMHS trường đầu năm đúng theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện CMHS và các văn bản liên quan khác.

### b) Kế hoạch và kết quả thực hiện

\* Năm học 2022 – 2023:

Tổng số HS 518 em, trong đó HS thuộc đối tượng miễn, giảm học phí: 473 em (tỉ lệ: 91,3%).

- Kế hoạch thực hiện<sup>14</sup>:

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/hs/giờ dạy	6.000	6.000	6.000
2.	Tiền học phí	Đồng/hs/năm	180.000	180.000	180.000
3.	Bảo hiểm Y tế HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
4.	Bảo hiểm thân thể HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
5.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/hs/năm	135.000	135.000	135.000
6.	Tiền chăm sóc cây xanh	Đồng/hs/năm	135.000	135.000	135.000
7.	Tiền nước uống tinh khiết	Đồng/hs/năm	90.000	90.000	90.000
8.	Tiền ghế ngồi chào cờ đầu cấp	Đồng/hs/năm	40.000	-	-
9.	Tiền đồng phục HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
10.	Tiền bảng tên HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
11.	Tiền giữ xe đạp	Đồng/hs/năm	150.000	150.000	150.000
12.	Tiền giữ xe điện	Đồng/hs/năm	200.000	200.000	200.000
13.	Tiền giữ xe máy	Đồng/hs/năm	300.000	300.000	300.000
14.	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường	Đồng/năm/hs	Thỏa thuận	Thỏa thuận	Thỏa thuận

- Kết quả thực hiện:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	-	292.479.000	292.479.000	-
2.	Tiền học phí	-	23.022.000	23.022.000	-
3.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	-	68.175.000	64.860.220	3.314.780
4.	Tiền chăm sóc cây cảnh	-	45.360.000	45.000.000	360.000

số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh... và các văn bản liên quan khác.

Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công... và các văn bản liên quan khác.

<sup>14</sup> - Bảo hiểm Y tế HS: Không thu, HS được cấp miễn phí, một số em ở V1,2 thì tự mua với gia đình. Bảo hiểm thân thể: HS tự mua với công ty bảo hiểm; Tiền đồng phục HS: (Nhà trường quy định mẫu, giới thiệu nhà cung cấp, HS tự đăng ký và mua); Tiền bảng tên HS (Nhà trường quy định mẫu bảng tên đeo ở cổ HS tự đăng ký mua theo mẫu, nhà trường làm/cấp thẻ HS bỏ vào bảng tên đeo, HS chỉ nộp 01 tấm hình thẻ.

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
5.	Tiền nước uống	-	45.360.000	45.150.000	210.000
6.	Tiền ghế ngồi chào cờ	120.000	8.000.000	8.100.000	20.000
7.	Tiền giữ xe máy, xe đạp	-	45.100.000	45.010.000	90.000
8.	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường	-	92.000.000	92.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>120.000</b>	<b>619.496.000</b>	<b>615.621.220</b>	<b>3.994.780</b>

Năm học 2022-2023, nhà trường đã thực hiện thu: 619.496.000 đồng; chi: 615.621.220 đồng; số tồn đầu năm: 120.000 đồng và số tồn cuối năm: 3.994.780 đồng.

\* Năm học 2023-2024:

Tổng số HS 519 em, trong đó HS thuộc đối tượng miễn, giảm học phí: 478 em (tỉ lệ: 92,1%).

- Kế hoạch thực hiện<sup>15</sup>:

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/hs/giờ dạy	6.000	6.000	6.000
2.	Tiền học phí	Đồng/hs/năm	180.000	180.000	180.000
3.	Bảo hiểm Y tế HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
4.	Bảo hiểm thân thể HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
5.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/hs/năm	135.000	135.000	135.000
6.	Tiền nước uống tinh khiết	Đồng/hs/năm	90.000	90.000	90.000
7.	Tiền ghế ngồi chào cờ đầu cấp	Đồng/hs/năm	40.000	-	-
8.	Tiền đồng phục HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
9.	Tiền bảng tên HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
10.	Tiền giữ xe đạp	Đồng/hs/năm	150.000	150.000	150.000
11.	Tiền giữ xe điện	Đồng/hs/năm	200.000	200.000	200.000
12.	Tiền giữ xe máy	Đồng/hs/năm	300.000	300.000	300.000
13.	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường	Đồng/năm/hs	<i>Thỏa thuận</i>	<i>Thỏa thuận</i>	<i>Thỏa thuận</i>

- Kết quả thực hiện:

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	-	347.250.000	347.250.000	0
2.	Tiền học phí	-	23.318.000	10.528.000	12.790.000
3.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	3.314.780	68.850.000	68.715.000	3.449.780
4.	Tiền chăm sóc cây cảnh	360.000	-	-	360.000
5.	Tiền nước uống	210.000	45.810.000	44.920.000	1.100.000
6.	Tiền ghế ngồi chào cờ	20.000	9.000.000	8.000.000	1.020.000
7.	Tiền giữ xe máy xe đạp	90.000	47.550.000	45.255.000	2.385.000
8.	Kinh phí hoạt động của Ban	-	100.400.000	100.180.000	220.000

<sup>15</sup> Bảo hiểm Y tế HS, Nhà trường không thu, HS được cấp miễn phí, một số em ở V1,2 thì tự mua với gia đình. Bảo hiểm thân thể: HS tự mua với công ty bảo hiểm; Tiền đồng phục HS: (Nhà trường quy định mẫu, giới thiệu nhà cung cấp, HS tự đăng ký và mua); Tiền bảng tên HS (Nhà trường quy định mẫu bảng tên đeo ở cổ HS tự đăng mua theo mẫu, nhà trường làm/cấp thẻ HS bỏ vào bảng tên đeo, HS chỉ nộp 01 tấm hình thẻ.

TT	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)			
		Số tồn đầu năm	Số thu trong năm	Số chi trong năm	Số tồn cuối năm
	đại diện CMHS trường				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.994.780</b>	<b>642.178.000</b>	<b>624.848.000</b>	<b>21.324.780</b>

Năm học 2023-2024, nhà trường đã thực hiện thu: 642.178.000 đồng; chi: 624.848.000 đồng; số tồn đầu năm: 3.994.780 đồng và số tồn cuối năm: 21.324.780 đồng.

\* Năm học 2024-2025 (tại thời điểm thanh tra)

Tổng số HS 540 em, trong đó HS thuộc đối tượng miễn, giảm học phí: 485 em (tỉ lệ: 89,8%).

- Kế hoạch thực hiện:

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Khối 10	Khối 11	Khối 12
1.	Tiền dạy thêm, học thêm	Đồng/hs/giờ dạy	6.000	6.000	6.000
2.	Tiền học phí	Đồng/hs/năm	180.000	180.000	180.000
3.	Bảo hiểm Y tế HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
4.	Bảo hiểm thân thể HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
5.	Tiền thuê công dọn vệ sinh và mua đồ dùng vệ sinh	Đồng/hs/năm	135.000	135.000	135.000
6.	Tiền nước uống tinh khiết	Đồng/hs/năm	90.000	90.000	90.000
7.	Tiền ghế ngồi chào cờ đầu cấp	Đồng/hs/năm	40.000	-	-
8.	Tiền đồng phục HS:	Đồng/hs/năm	-	-	-
9.	Tiền bảng tên HS	Đồng/hs/năm	-	-	-
10.	Tiền giữ xe đạp	Đồng/hs/năm	150.000	150.000	150.000
11.	Tiền giữ xe điện	Đồng/hs/năm	200.000	200.000	200.000
12.	Tiền giữ xe máy	Đồng/hs/năm	300.000	300.000	300.000
13.	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS trường	Đồng/năm/hs	Thỏa thuận	Thỏa thuận	Thỏa thuận

- Kết quả thực hiện: Tại thời điểm thanh tra, nhà trường đang triển khai các khoản thu theo kế hoạch.

### 6.3. Thực hiện quy định về công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (Quyết định số 10/QĐ-NCT ngày 11/11/2021 về ban hành Quy chế sử dụng tài sản công) đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khoản 2,3,4 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Nhà trường đã thực hiện thủ tục mở sổ sách hạch toán, kế toán, theo dõi tài sản công tại đơn vị đúng theo quy định tại Điều 26 Luật Kế toán năm 2015; đã thực hiện kiểm kê tài sản đúng theo quy định tại Điều 38 Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017.

## III. KẾT LUẬN

### 1. Kết quả đạt được

#### 1.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Hồ sơ quản lý của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được lưu trữ đầy đủ (văn bản giấy và file dữ liệu) theo lĩnh vực phụ trách. Lãnh đạo nhà trường đã ban hành kịp thời các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo về chuyên môn. KHDH được soạn giảng đầy đủ theo KHDH của tổ

chuyên môn và nhà trường; GV thực hiện thao giảng và dự giờ theo đúng kế hoạch và quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành KHGD; các tổ chuyên môn đã xây dựng KHGD môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động theo từng năm học cơ bản đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học, theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, đảm bảo theo hướng dẫn của Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01/7/2020 của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các năm học.

- Các tổ chuyên môn xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và KHDH bộ môn bám sát mục tiêu của chương trình GDPT, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và đối tượng HS. Kế hoạch cá nhân và kế hoạch bài dạy của GV được xây dựng đầy đủ.

- Bước đầu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, đa dạng các hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá HS; số hóa hồ sơ nhà trường, GV; nhất là việc ứng dụng CNTT để quản lý, triển khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường, gắn kết với gia đình và HS.

- Việc xây dựng các tổ hợp 04 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10, 11, 12 theo Chương trình GDPT 2018 được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của HS vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ GV của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho HS đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng rãi, cảnh quan, môi trường sư phạm đáp ứng được các tiêu chí về trường học thân thiện, hạnh phúc; các phòng học, phòng làm việc, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng thí nghiệm thực hành, phòng dạy học bộ môn Tin học, Thư viện, phòng họp, ... cơ bản đảm bảo theo quy định; khu vực sân chơi, bãi tập rộng rãi, sạch sẽ, có tính thẩm mỹ; các dụng cụ để tổ chức dạy học GDTC, GDQP-AN cơ bản bảo đảm theo Chương trình GDPT 2018.

## 1.2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa và triển khai Chương trình GDPT 2018

1.2.1. Việc triển khai lựa chọn SGK: Đã nhận được sự đồng thuận của HS và phụ huynh. Các tổ/nhóm chuyên môn và nhà trường đã tiến hành triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đề xuất lựa chọn SGK; các bước thực hiện đề xuất lựa chọn SGK theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 28/8/2020, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Cơ bản các tổ chuyên môn triển khai thực hiện đầy đủ và lưu trữ hồ sơ khoa học.

1.2.2. Việc triển khai Chương trình GDPT 2018: Nhà trường đã nhận được sự đồng thuận của HS và phụ huynh, triển khai KHGD của nhà trường đến nay cơ bản đều thuận lợi. Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình GDPT 2018; xây dựng và tổ chức lựa chọn, dạy học các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề phù hợp, đúng quy định.

## 1.3. Công tác dạy thêm, học thêm

- Triển khai các văn bản quy định về DTHT và có sự thống nhất của GV toàn trường cũng như phụ huynh HS. Có sự phân hóa theo lực học và nguyện vọng đăng ký chọn môn học và chọn GV dạy của HS; phương án tổ chức DTHT được nhà trường họp bàn và lấy ý kiến đóng góp của toàn thể GV trong nhà trường.

- Phụ huynh HS ủng hộ việc tổ chức DTHT của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng các mặt giáo dục chung toàn trường. Thực hiện thu, chi theo đúng quy định về DTHT của các cấp.

## 1.4. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

1.4.1. Thực hiện quy chế dân chủ: Công tác công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, CBQL, NLD và người học hằng năm được triển khai kịp thời. Hằng năm nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp thực hiện dân chủ và triển khai trong nhà trường đầy đủ.

1.4.2. Công tác kiểm tra nội bộ: Nhà trường đã xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện kế hoạch KTNB theo tình hình thực tế của đơn vị từng năm học, chi tiết đến từng tháng hoặc 2 tháng.

Ban KTNB đã thực hiện các cuộc kiểm tra theo các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung kiểm tra; hồ sơ từng cuộc KTNB có lưu trữ cơ bản đầy đủ. Phản tư vấn, nhận xét rõ ràng, cụ thể có tác dụng chấn chỉnh, thúc đẩy kịp thời cho đối tượng kiểm tra và công tác quản lý của đơn vị.

1.5. Trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Nhà trường đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định, văn bản của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện lịch tiếp công dân theo phân công, không để tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính. Từ năm học 2022-2023 (đến thời điểm thanh tra) nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

- Ban hành các Quyết định, kế hoạch và lịch tiếp công dân (Hiệu trưởng là Tổ trưởng), nội quy tiếp công dân phù hợp tình hình thực tế nhà trường; thực hiện quy định về công khai và kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định góp phần quan trọng trong ổn định và phát triển của nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch công tác PCTN năm 2023, 2024 đầy đủ, đảm bảo nội dung. Nhà trường đã thực hiện đưa nội dung PCTN, tiêu cực vào giảng dạy tích hợp, lồng ghép chủ yếu bộ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở cả ba khối lớp 10,11,12<sup>16</sup> (thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

1.6. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

1.6.1. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách: Nhà trường đã cập nhật và lưu trữ các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý thu, chi ngoài ngân sách nhà nước; đã thực hiện thủ tục mở hệ thống sổ kế toán, phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi theo chế độ kế toán quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

Các khoản thu dịch vụ nhà trường thực hiện nộp thuế đúng, đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC (Thuế từ tiền DTHT; thuế từ tiền trông coi phương tiện tham gia giao thông); thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

1.6.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và đã mở sổ sách hạch toán, kế toán, theo dõi tài sản công tại đơn vị theo quy định.

## 2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

Nội dung và chất lượng một số buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn chưa cao, chưa đi sâu vào việc thảo luận các nội dung về chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, số giờ dạy chuyên đề mỗi tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học còn ít (có 01 chuyên đề/học

<sup>16</sup> Tích hợp PCTN lớp 12: Tiết 33, Bài 2, Bài 3 và Bài 7; một số nội dung ngoại khóa khối lớp 10,11,12 theo từng tiết độc lập về nội dung PCTN.

ki) so với quy định; chưa đi sâu thảo luận để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của bộ môn.

## 2.2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa và triển khai Chương trình GDPT 2018

Biên bản họp tổ/nhóm chuyên môn chưa ghi đầy đủ ý kiến nhận xét, đánh giá SGK của các GV môn học tham gia lựa chọn; còn có GV sao chép phiếu đánh giá, nhận xét SGK; Phiếu lựa chọn SGK thiếu dấu treo của nhà trường.

## 2.3. Công tác dạy thêm, học thêm

Không.

## 2.4. Thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ

Đơn vị thực hiện việc lưu trữ văn bản của các cấp chưa chi tiết và khoa học; việc ban hành các quyết định KTNB chưa thống nhất về biểu mẫu.

## 2.5. Trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Việc ban hành Quyết định thành lập Tổ tiếp công dân là không theo quy định Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT; Sổ Tiếp công dân của nhà trường không theo Mẫu quy định (Mẫu số 03, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ).

- Bố trí phòng tiếp công dân tại tầng 02 khu làm việc chưa phù hợp, không thuận lợi cho công dân đến làm việc.

## 2.6. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách và công tác quản lý, sử dụng tài sản công

2.6.1. Thực hiện quy định về các khoản thu, chi ngoài ngân sách: Việc thể hiện nội dung trong mở sổ, khóa sổ kế toán nhà trường thực hiện còn chậm với quy định tại Luật Kế toán năm 2015. Tại các biên bản họp phụ huynh đầu năm học của các lớp, GV chủ nhiệm triển khai thiếu nội dung thông qua các văn bản liên quan đến các khoản thu trong nhà trường; nhiều biên bản ghi chung chung không phản ánh cụ thể mức thu, chi.

2.6.2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Đơn vị không thực hiện việc cập nhật, theo dõi tài sản có giá trị trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp vào phần mềm quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017.

## IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

## IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

**Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Chí Thanh thực hiện các nội dung sau:**

1. Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ văn bản khoa học, logic; cập nhật văn bản kịp thời và soạn thảo văn bản liên quan đến các hoạt động của đơn vị theo quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra công tác sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Cập nhật kịp thời kế hoạch lên phần mềm quản lý; việc kí duyệt trên phần mềm cần kịp thời. Các tổ chuyên môn cần phải xây dựng ngân hàng đề kiểm tra. Đặc biệt ngân hàng đề dành cho khối 12 cần tiếp cận cấu trúc định dạng đề thi theo Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày



08/3/2024 về việc xây dựng cấu trúc và định dạng đề thi cho kì thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025.

3. Rà soát và hoàn thiện hồ sơ lựa chọn SGK theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lựa chọn SGK theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 28/8/2020 và Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Tiếp tục rà soát các Quy chế đã ban hành, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của đơn vị. Tuyên truyền vận động CBQL, GV, NV thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong các năm học.

5. Lập bảng Nội quy tiếp công dân của nhà trường và bố trí treo tại nơi thuận tiện, phân công người và lịch trực phù hợp hơn với điều kiện thực tế của đơn vị; bố trí Phòng Tiếp công dân tại địa điểm thuận lợi hơn và niêm yết các quy trình về hướng dẫn tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh.

Cử cán bộ, người làm công tác tiếp công dân tham gia các lớp tập huấn do các cấp, ngành tổ chức (nếu có); tạo điều kiện và trang bị kiến thức pháp luật về công tác tiếp công dân cho người tham gia đảm nhận công tác này.

6. Thực hiện việc mở sổ, khóa sổ kế toán nhà trường thực hiện đúng quy định tại Điều 26, Luật Kế toán năm 2015. Biên bản họp phụ huynh đầu năm học của các lớp GV chủ nhiệm phải phản ánh đầy đủ nội dung cuộc họp, trong biên bản ghi cụ thể từng nội dung thu, mức thu của cha mẹ HS.

Cập nhật, theo dõi tài sản có giá trị trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp vào phần mềm quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý tài sản công năm 2017.

7. Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các tập thể và cá nhân trong việc để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra.

8. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, trong đó ghi rõ lộ trình, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả khắc phục và việc thực hiện các kiến nghị thực hiện nêu tại Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở GDĐT.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, yêu cầu Trường THPT Nguyễn Chí Thanh thực hiện niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra hành chính đối với Trường THPT Nguyễn Chí Thanh của Thanh tra Sở GDĐT./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- UBND huyện Lấp;
- Trường THPT Nguyễn Chí Thanh;
- Các phòng CMNV thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Phạm Tiến Hải**